

Số: 425/2024/QĐST-HNGĐ **Quận G**, ngày 05 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 325/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà **Đặng Thúy N**, sinh năm 1976

- Ông **Võ Thanh T**, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: **Số C Đường số B, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Đặng Thúy N** và ông **Võ Thanh T** qua thời gian tìm hiểu được 01 năm thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 (Giấy chứng nhận kết hôn số 58 Quyền số 01/2012, đăng ký ngày 29 tháng 06 năm 2012 tại **Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam**). Vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông **T** và bà **N** trình bày là do: cả hai không cùng quan điểm suy nghĩ, dẫn đến thường bất đồng ý kiến, từ đó ảnh hưởng nhiều đến công việc và kinh tế chung của gia đình. Cả hai vợ chồng đã cố gắng khắc phục và duy trì cuộc sống hôn nhân này vì con chung nhưng vẫn không thay đổi được gì, tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến cuộc sống

của ai. Đến nay, cả hai đã không còn tình cảm với nhau nữa, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên ông T và bà N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Đặng Thúy N và ông Võ Thanh T có 01 (Một) con chung, họ tên là: Võ Ngọc Thanh T1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 26/02/2013. Sau khi ly hôn ông T và bà N thỏa thuận: Giao con chung là trẻ Võ Ngọc Thanh T1 cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành vào tháng 7/2024. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái quy định pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Đặng Thúy N và ông Võ Thanh T xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Bà Đặng Thúy N và ông Võ Thanh T xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Bà Đặng Thúy N và ông Võ Thanh T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Ông Võ Thanh T và bà Đặng Thúy N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 58 Quyển số 01/2012, đăng ký ngày 29 tháng 06 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam).

1.2. Về con chung: Ông Võ Thanh T và bà Đặng Thúy N có 01 con chung họ tên là: Võ Ngọc Thanh T1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 26/02/2013.

Sau khi ly hôn ông T và bà N thỏa thuận: giao con chung là trẻ Võ Ngọc Thanh T1 cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành vào tháng 7/2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông **Võ Thanh T** chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông **T** phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Ông **Võ Thanh T** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông **Võ Thanh T** và bà **Đặng Thúy N** xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông **Võ Thanh T** và bà **Đặng Thúy N** xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0019256 ngày 21/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị L**